

BỘ NỘI VỤ-BỘ NGOẠI
GIAO
Số: 02/1998/TTLT/BNV-
BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc thực hiện Quyết định

số 957/1997-QĐ-TTg ngày 11/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ

về cải tiến một số thủ tục về xuất cảnh và giải quyết

vấn đề người Việt Nam đã xuất cảnh nhưng không về nước đúng hạn

Thực hiện Quyết định số 957/1997/QĐ-TTg ngày 11/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ về cải tiến một số thủ tục về xuất cảnh và giải quyết vấn đề người Việt Nam đã xuất cảnh nhưng không về nước đúng hạn và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6044/QHQT ngày 27/11/1997 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Quyết định số 957/1997/QĐ-TTg ngày 11/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 957/1997/QĐ-TTg) áp dụng đối với công dân Việt Nam thường trú ở trong nước hoặc làm ăn sinh sống, công tác, học tập, lao động v.v... có thời hạn ở nước ngoài. Việc xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định nói trên.

II. THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN HỘ CHIẾU Ở TRONG NƯỚC:

1. Thủ tục cấp, gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ:

Thủ tục cấp, gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại Bộ Ngoại giao (Cục lãnh sự, Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện theo hướng dẫn tại các điểm 1, 3, 4, 5 và 7 Mục II Thông tư số 163/NG/TT ngày 25/5/1995 của Bộ Ngoại giao.

Đoạn đầu điểm (1) (a) Mục II được sửa lại như sau:

"Văn bản của cơ quan có thẩm quyền do Thủ trưởng cơ quan đó ký. Chữ ký trên văn bản phải là chữ ký trực tiếp (không được là chữ ký photocopy) và có đóng dấu của cơ quan. Trong văn bản cần nêu rõ họ tên, ngày sinh, chức danh của người được cử đi công tác nước ngoài, nước đến, nhiệm vụ và thời gian người đó được phép ở nước ngoài".

2. Thủ tục cấp, gia hạn hộ chiếu phổ thông:

Thủ tục cấp, gia hạn hộ chiếu phổ thông thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/TT-BNV (A18) ngày 30/4/1995 của Bộ Nội vụ với một số điểm điều chỉnh, bổ sung cụ thể sau đây:

Những người là cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân thuộc biên chế của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang (kể cả người trong diện hợp đồng dài hạn từ một năm trở lên) xin cấp hộ chiếu để xuất cảnh về việc riêng thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho xuất cảnh, kèm theo đơn đề nghị cấp hộ chiếu, giấy tờ để chứng minh lý do xin xuất cảnh.

Nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả:

Những người thuộc cơ quan Trung ương quản lý, thì nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Nội vụ;

Những người thuộc cơ quan, tổ chức do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý thì nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - công an tỉnh, thành phố nơi đăng ký nhân khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn, hoặc trực tiếp nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Nội vụ.

3. Cơ quan có thẩm quyền:

"Cơ quan có thẩm quyền" nói tại điểm 1 và 2 mục này bao gồm:

a. Các cơ quan, tổ chức quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị định số 24/CP ngày 24/3/1995 của Chính phủ về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/CP ngày 6/11/1995);

b. Các cơ quan khác do Chính phủ quy định.

Các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 24/CP và các cơ quan, tổ chức thuộc điểm (b) nêu trên, sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản.

III. VIỆC THỰC HIỆN MIỄN THỊ THỰC XUẤT CẢNH:

1. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn thời hạn giá trị, được cấp kể từ ngày 26/11/1997 và công dân Việt Nam mang hộ chiếu phổ thông còn thời hạn giá trị, kể cả những hộ chiếu phổ thông cấp trước ngày 26/11/1997, được miễn thị thực xuất cảnh của Việt Nam và được xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cấp trước ngày 26/11/1997 nhưng còn thời hạn giá trị, khi xuất cảnh Việt Nam phải xuất trình cho lực lượng kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu văn bản cử đi công tác nước ngoài của cơ quan chủ quản, trong đó nêu rõ họ tên, chức danh của người được cử đi công tác, nước đến và thời gian công tác ở nước ngoài.

3. Việc xuất cảnh từ lần thứ 2 trở đi:

a. Phù hợp với các quy định của Chính phủ về quản lý đoàn ra, đoàn vào và đăng ký, quản lý hộ khẩu, 10 ngày trước khi xuất cảnh, công dân Việt Nam phải báo cho cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh về việc rời khỏi nơi cư trú để xuất cảnh đi nước ngoài, theo nguyên tắc người cư trú ở địa phương nào thì báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh ở địa phương đó, bằng cách người xuất cảnh báo trực tiếp hoặc báo qua thư, điện báo, fax, nội dung giấy báo xuất cảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú dài hạn, số hộ chiếu, cơ quan cấp hộ chiếu, thời gian, mục đích xuất cảnh, nước đến, thời gian ở lại nước ngoài. Việc thông báo này không phải chờ ý kiến trả lời của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh.

b. Những người thuộc diện sau đây không phải thông báo trước cho cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh:

Những người thuộc biên chế nhà nước, quân nhân, công an, nhân viên hợp đồng dài hạn (từ 01 năm trở lên) của các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, được Thủ trưởng cơ quan chủ quản có văn bản cử ra nước ngoài công tác hoặc cho phép ra nước ngoài về việc riêng.

Những người đang công tác, lao động, học tập... có thời hạn ở nước ngoài về nước không quá 90 ngày.

IV. VIỆC QUẢN LÝ HỘ CHIẾU, NHÂN SỰ CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN:

Phù hợp với khoản 1 Điều 2 Quyết định 957/1997/QĐ-TTg, Thủ trưởng cơ quan chủ quản cử cán bộ đi công tác nước ngoài hay cho phép cán bộ ra nước ngoài về việc riêng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý nhân sự, quản lý hộ chiếu.

1. Việc quản lý nhân sự, quản lý hộ chiếu gồm:

Chịu trách nhiệm về nhân sự do mình cử đi công tác nước ngoài hoặc cho phép đi nước ngoài về việc riêng.

Quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông của cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình ngay sau khi cán bộ đi nước ngoài về. Trường hợp cán bộ sau khi đi nước ngoài về mà không tự nguyện giao cho cơ quan quản lý hộ chiếu, thì phải có công văn thông báo ngay cho Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) và Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự hoặc Sở ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp xử lý.

Đối với mỗi lần xuất cảnh của cán bộ, công chức, Thủ trưởng cơ quan chủ quản đảm bảo để đương sự sử dụng loại hộ chiếu phù hợp với tính chất chuyến đi. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ chỉ được giao cho cán bộ, công chức khi ra nước ngoài vì mục đích chính thức theo quy định tại Điều 5 hoặc Điều 6 Nghị định số 48/CP ngày 8/7/1993 của Chính phủ về hộ chiếu và thị thực.

Nếu phát hiện cán bộ, công chức ở lại nước ngoài quá thời hạn thì phù hợp với Điều 3 Quyết định số 957/1997/QĐ-TTg, Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét quyết định việc đưa ra khỏi biên chế cán bộ, công chức đó và thông báo ngay cho Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) và Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự hoặc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh).

Cơ quan quản lý hộ chiếu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình. Khi hộ chiếu bị mất, cơ quan quản lý hộ chiếu phải thông báo ngay cho Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để huỷ giá trị của hộ chiếu đó.

2. Trường hợp có sự thay đổi chức danh của cán bộ, công chức hoặc cán bộ chuyển sang công tác tại cơ quan khác thì cơ quan chủ quản thông báo cho Bộ Ngoại giao (Cục lãnh sự hoặc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) về thay đổi chức danh của cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình hoặc việc chuyển công tác để sửa đổi chức danh trong hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của những cán bộ, công chức đó.

Trường hợp cán bộ nghỉ hưu, hoặc ra khỏi biên chế cơ quan Nhà nước nếu còn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thì Thủ trưởng cơ quan chủ quản giao lại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của người này cho Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự hoặc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) để đóng dấu "Đã huỷ"; nếu còn hộ chiếu phổ thông thì giao lại cho đương sự. Trường hợp cán bộ chết, mất tích, thì Thủ trưởng cơ quan chủ quản nộp lại các loại hộ chiếu của những người đó cho cơ quan cấp hộ chiếu quản lý.

V. VIỆC Ở LẠI NƯỚC NGOÀI QUÁ THỜI HẠN ĐƯỢC PHÉP:

1. Phù hợp với Điều 4 Quyết định số 957/1997/QĐ-TTg, người Việt Nam đã xuất cảnh ra nước ngoài không về nước đúng hạn, nếu muốn được bảo hộ quyền công dân Việt Nam, thì phải đến khai báo tại cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài hoặc cơ quan đại diện khác của Việt Nam ở nước ngoài được uỷ nhiệm thực hiện chức năng lãnh sự (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài).

Cơ quan địa diện của Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm yêu cầu những người đến khai báo làm thủ tục đăng ký công dân theo hướng dẫn tại Quy định tạm thời về thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài (ban hành kèm theo Quyết định số 713/NG-QĐ ngày 17/5/1997 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao) và hướng dẫn những người này khai báo về việc ở lại nước ngoài quá thời hạn được phép (thời gian xuất cảnh, mục đích xuất cảnh, cơ quan cử đi, thời gian được phép ở nước ngoài, lý do ở quá hạn; họ tên, quan hệ, địa chỉ của người bảo lãnh hoặc cơ quan, tổ chức tiếp nhận làm việc). Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thông báo cho Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự), Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh) biết danh sách những người đăng ký, trường hợp là cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân thì đồng gửi cơ quan chủ quản của người đó trước khi xuất cảnh.

2. Đối với những người đến khai báo ở lại nước ngoài quá thời hạn được phép, nếu mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thì cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu hồi hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và đóng dấu "Đã huỷ" vào hộ chiếu. Cơ quan đại diện cấp hộ chiếu phổ thông nếu đương sự không thuộc các trường hợp chưa được cấp hộ chiếu nêu tại điểm 6 Mục VI Thông tư này.